

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Căn cứ Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức nuôi con nuôi nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Căn cứ Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 157/TTr-STP ngày 27 tháng 12 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang:

1. Khoản 3 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 3. Hình thức phối hợp

3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương.”

2. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 10. Phối hợp trong việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo công tác giải quyết việc nuôi con nuôi thực hiện theo quy định

1. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch công tác và nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị lập dự toán ngân sách đảm bảo cho việc thực hiện Quy chế, đồng thời các cơ quan, đơn vị có liên quan sử dụng, chấp hành, quyết toán kinh phí và báo cáo việc sử dụng kinh phí theo quy định tại Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính.

2. Theo quy định hiện hành về phân cấp ngân sách và theo khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện công tác giải quyết việc nuôi con nuôi. Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện công tác giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật hiện hành (bao gồm các khoản hỗ trợ liên quan đến việc nuôi con nuôi).”

3. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ động, kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh;

2. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật về nuôi con nuôi theo hướng đơn giản hoá thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân khi thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi;

3. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi ở địa phương nhằm thực hiện tốt công tác tìm gia đình thay thế; đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp;

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp ý kiến đóng góp từ các cơ quan, đơn vị phản ánh, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.”

4. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 13. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Công an tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan xác minh nguồn gốc của trẻ em được cho làm con nuôi người nước ngoài; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.”

5. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 14. Trách nhiệm của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ngành liên quan rà soát và đánh giá năng lực các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh;

2. Rà soát, củng cố, kiện toàn cơ sở trợ giúp xã hội bảo đảm các tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động đáp ứng yêu cầu công tác giải quyết nuôi con nuôi theo quy định của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;

3. Đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở trợ giúp xã hội đánh giá và lập danh sách trẻ em có nhu cầu được nhận làm con nuôi theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi; khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội, cộng tác viên công tác xã hội thuộc các cơ sở trợ giúp xã hội về công tác giải quyết việc nuôi con nuôi; về các điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên;

5. Tăng cường công tác giám sát, quản lý việc tiếp nhận và sử dụng các khoản hỗ trợ liên quan đến việc nuôi con nuôi; kinh phí thực hiện công tác giải quyết việc nuôi con nuôi cho cơ sở trợ giúp xã hội do ngân sách nhà nước cấp, nhằm đảm bảo công khai, minh bạch và đúng pháp luật;

6. Thanh tra, kiểm tra thường kỳ và đột xuất việc tiếp nhận và giải quyết việc nuôi con nuôi đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt ở cơ sở trợ giúp xã hội nhằm ngăn ngừa và phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật”.

6. Bổ sung Điều 15a như sau:

“Điều 15a. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Chỉ đạo Phòng Tư pháp kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi trên địa bàn theo thẩm quyền.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc đăng ký, theo dõi việc nuôi con nuôi trong nước, ghi chú việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, thực hiện việc tìm gia đình thay thế cho trẻ em trong trường hợp trẻ em bị bỏ rơi theo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 của Luật Nuôi con nuôi;

3. Thực hiện nghiêm túc cơ chế một cửa đối với thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn;

4. Thực hiện tốt chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí và sử dụng kinh phí thực hiện công tác giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí đăng ký nuôi con nuôi.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 01 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, NC..

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Bình